TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 20 – 8 – 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tua – Nguyên Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ông Nguyễn Đông Hà – Phó Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2020/HSST ngày 10/8/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Th - sinh năm 1987 tại Vị Thủy, Hậu Giang; tên gọi khác: không; nơi cư trú: Ấp 9, xã VTh, huyện VT, tỉnh H; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy D (chết) và bà Trần Thị Q; Chồng: Không có; con có 01 người sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: Có 01 tiền án: Thể hiện tại bản án số 294/2016/HSST ngày 02/12/2016 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/9/2018). Bị cáo bị bắt

tạm giữ từ ngày 05/02/2020 đến ngày 10/02/2020 chuyển sang tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

Ông Nguyễn Thanh Nh – sinh năm 1968; địa chỉ: Ấp 12, xã VTh, huyện VT, tỉnh H (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn Đ – sinh ngày 02/10/2002 (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Đ: Bà Nguyễn Thị X (vắng mặt).

Cùng trú tại địa chỉ: Ấp 5, xã VT, huyện VT, tỉnh H.

Ông Phan Vũ L – sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã VTĐ, huyện LM, tỉnh H (đang chấp hành quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ (số 719, ấp Xẻo Vông C, xã Hiệp Lợi, thành phố Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, Công an huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra và bắt quả tang đối tượng Nguyễn Thị Th có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy tại ấp 12, xã VT. Tang vật thu giữ trên người đối tượng Nguyễn Văn Đ: 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các cục chất rắn không màu dạng tinh thể (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "M1"; 01 ống thủy tinh bên trong có chứa các cục chất rắn không màu, dạng tinh thể (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá) được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "M2" thu giữ tại phòng ngủ của Th. Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị Th tại ấp 12, xã VT thu giữ 01 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các cục chất rắn không màu, dạng tinh thể (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá) được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "A1" tại vị trí trong ống INOX để trên cửa sổ phòng ngủ của Th và thu giữ 07 (bảy) bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa các cục chất rắn không màu, dạng tinh thể (nghi là ma túy tổng hợp dạng đá) được niêm phong trong phong bì có ký hiệu "A2" tại vị trí trên cột kèo dưới lốp cao su ở vị trí tiếp giáp vách nhà với trần nhà ở gốc nhà bếp của Th; tiền Việt Nam 8.000.000 đồng; 15 (Mười lăm) ống nhựa màu trắng; 20

(hai mươi) bịch nylon; 01 điện thoại di động hiệu OPPO E11 PRO màu đen-tím-xanh, 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A20 màu xanh-đen, 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A50 màu trắng- đen; 01 điện thoại di động hiệu hiệu WING màu đen đã hư hỏng không sử dụng được; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, 01 điện thoại di động hiệu ITEL S12 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Iphone không mở được nguồn, 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ- đen; 01 điện thoại di động hiệu MICROSOFT màu đen (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng 1 thẻ sim (đã qua sử dụng); 01 (Một) bịch nylon bên trong có chứa 30 (ba mươi) bịch nylon màu trắng sọc xanh - đen; 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE mang biển kiểm soát 95H1-379.19; 01 tờ tiền Việt Nam 100.000 đồng và 04 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng.

Quá trình làm việc Nguyễn Thị Th đã thừa nhận hành hành vi cụ thể như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 03/2/2020 Nguyễn Thị Th bắt xe mô tô khách của người lạ khoảng 30 tuổi đến Bến xe khách Vị Thanh để gặp người đàn ông đi xe mô tô khách khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Bến xe Vị Thanh để mua 01 bịch lớn ma túy đá dạng Methamphetamine với số tiền là 1.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, Thi đem về nhà Thi thuê thuộc ấp 12, xã VT chia số ma túy ra thành 08 bịch nhỏ ma túy và đem 07 bịch ma túy vừa chia được đem cất giấu trên cột kèo nhà bếp, còn một bịch ma túy đem vào phòng ngủ của Th tại nhà thuê để sử dụng và bán lại cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 12 giờ 25 phút ngày 05/02/2020, Th đang ở nhà của Th thuê thì có Nguyễn Văn Đ điện thoại vào máy của Phan Vũ L gặp Th hỏi "*có ma túy không?"* Th trả lời "*có*" và Thi nhờ Đ mua dùm 04 thẻ cào Mobifone. Đến 13 giờ 10 phút, cùng ngày 05/02/2020, Đ đến nhà gặp Th mua một bịch ma túy với số tiền 300.000 đồng và Đ đưa cho Th số tiền 100.000 đồng và 04 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 nghìn đồng, sau khi mua ma túy xong thì Đ đi về nhà và bị lực lượng Công an huyện Vị Thủy bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, Th khai nhận khoảng tháng 12/2019 âm lịch, Th mua ma túy của người tên H (không rõ, nhân thân, lai lịch) tại ngã ba VT với giá 300.000 đồng về sử dụng một phần. Đến khoảng 20 giờ ngày 12/12/2019 âm lịch, phần ma trúy còn lại Th đem bán ma túy cho một người phụ nữ tên Đ (không rõ, nhân thân, lai lịch) ở cống Nốc Mít giáp ranh giữa ấp 11, xã VT, huyện VT và khu vực ấp BT, phường VT, thị xã LM, tỉnh H 01 bịch ma túy đá với số tiền 200.000 đồng để cho Điệp sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn Đ khai nhận vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 05/02/2020 Đ đến nhà của Th thuê tại ấp 12, xã VT gặp Phan Vũ L đang sửa xe thì

L kêu Đ "*vô trong chị đưa cho*" nghe vậy nên Đ đi vào gặp Th mua ma túy để sử dụng trái phép. Ngoài lần bị bắt quả tang Đ khai nhận trực tiếp mua ma túy của L và Th khoảng 10 lần (không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể) nhưng Th thừa nhận có bán ma túy cho Đức 01 lần vào ngày 05/02/2020 và L khai nhận không biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Th và Đ.

Tại Kết luận giám định số 07/KLGĐ-PC09(MT), ngày 10/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang đã kết luận (BL 78 đến 79):

"1. Mẫu ký hiệu M1: Mẫu tinh thể trong suốt đựng trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,01503 gam, loại Methamphetamine;

2. Mẫu ký hiệu M2: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong một đoạn thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,16737 gam, loại Methamphetamine;

3. Mẫu ký hiệu A1: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,32304 gam, loại Methamphetamine;

4. Mẫu ký hiệu A2: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong bảy bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 2,088303 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng kết luận ma túy mà Thi tàng trữ để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác sử dụng trái phép là 2,58874 gam (loại Methamphetamine)".

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKS-HCTA ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố, đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; lý do: Quá trình tố tụng và tại phiên tòa sau khi đối chất lời khai với Phan Vũ L cơ quan tiến hành tố tụng không chứng minh được bị cáo Nguyễn Thị Th thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, đối với nhiều người, nên áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo Viện kiểm sát chỉ đề nghị truy tố bị cáo ở khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th mức án từ 05 đến 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th nộp từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 07/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang, có chữ ký tên Đặng Thị Phương L, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Lê Quốc B, cán bộ Công an huyện Vị Thủy; 01 túi niêm phong ký hiệu NS2, tên vụ: Mua bán trái phép chất ma túy (07/2020), tên mẫu vật: Đoạn thủy tinh. Địa điểm thu mẫu: Ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; có chữ ký tên Đặng Thị Phương L, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Lê Quốc B, cán bộ Công an huyện Vị Thủy; 15 ống nhựa màu trắng; 20 bịch nylon; 01 bịch nylon bên trong có chứa 30 bịch nylon màu trắng sọc xanh-đen;

Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động hiệu OPPO E11 PRO màu đen-tím-xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A20 màu xanh-đen; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A50 màu trắng- đen; 01 điện thoại di động hiệu hiệu WING màu đen đã hư hỏng không sử dụng được; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ITEL S12 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone không mở được nguồn; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ- đen; 01 điện thoại di động hiệu MICROSOFT màu đen (đã qua sử dụng);

Tạm giữ số tiền 8.000.000đồng tiền Việt Nam; 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE mang biển kiểm soát 95H1-379.19 của bị cáo Nguyễn Thị Th để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 04 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng 1 thẻ sim (đã qua sử dụng);

Bị cáo trình bày ý kiến tranh luận: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đã ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc khởi tố, điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy; việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[2] Quá trình tố tụng tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Thanh Nh vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt), người làm chứng Nguyễn Văn Đ và người đại diện hợp pháp là bà Nguyễn Thị X đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Trong vụ án này có người tham gia tố tụng là Nguyễn Văn Đ là người chưa thành niên, quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị X đại diện hợp pháp cho Nguyễn Văn Đức từ chối người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, tại phiên tòa sơ thẩm, tòa án đã gửi văn bản yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý cử người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người làm chứng Nguyễn Văn Đ nhưng Trung tâm đã có văn bản từ chối. Đối với đại diện Đoàn thanh niên xã Vị Thủy nơi Nguyễn Văn Đ cư trú đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt và không cử người đại diện. Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 291; Điều 292; Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về nội dung giải quyết vụ án: Qua đối chiếu lời khai bị cáo và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án là phù hợp nhau, có cơ sở chứng minh được: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/02/2020, Nguyễn Thị Th có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ kết luận giám định các mẫu vật thu giữ tại nơi ở Nguyễn Thị Th bao gồm:

Mẫu ký hiệu M2: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong một đoạn thủy tinh được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,16737 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu ký hiệu A1: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong một bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 0,32304 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu ký hiệu A2: Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong bảy bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma tuý, có khối lượng: 2,088303 gam, loại Methamphetamine.

Như vậy, tổng số lượng ma túy thu giữ của Nguyễn Thị Th là 2,58874 gam (loại Methamphetamine).

[4] Nguyễn Thị Th thừa nhận có bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ một lần ngày vào ngày 05/02/2020. Lời khai này là phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang của lực lượng cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy vào lúc 12 giờ 15 phút ngày 05/2/2020 đối với Nguyễn Văn Đ với trọng lượng ma túy thu giữ đã qua giám định (ký hiệu M1) là 0,01503 gam, loại Methamphetamine.

[5] Đối với lời khai Nguyễn Văn Đ khai nhận mua ma túy của Nguyễn Thị Th nhiều lần từ ngày mua đến ngày bắt quả tang khoảng 10 lần do Th và L bán (nhưng không nhớ rõ ngày, tháng cụ thể). Bị cáo Th và Phan Vũ L không thừa nhận vấn đề này; Bị cáo Nguyễn Thị Th khai nhận đã bán ma túy cho một người phụ nữ tên Đ (không rõ, nhân thân, lai lịch) ở cống Nóc Mít giáp ranh giữa ấp 11, xã VT, huyện VT và khu vực ấp BT, phường VT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang 01 bịch ma túy đá với số tiền 200.000 đồng vào khoảng 20 giờ ngày 12/12/2019 âm lịch. Cơ quan điều tra không tiến hành đối chất được giữa Th, L với Đ, cũng không tiến hành làm việc được với đối tượng tên Đ. Ngoài lời khai của bị cáo Th và lời khai người làm chứng Nguyễn Văn Đ ra thì hồ sơ không thể hiện có chứng cứ nào khác phù hợp với lời khai của bị cáo Th và người làm chứng Nguyễn Văn Đ.

[6] Tại khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: *"Lời nhận tội của bị can, bị cáo chỉ có thể được coi là chứng cứ nếu phù hợp với những chứng cứ khác của vụ án. Không được dùng lời nhận tội của bị can, bị cáo làm chứng cứ duy nhất để buộc tội, kết tội".*

[7] Và theo hướng dẫn tại Mục 3 phần I Công văn số 89/TANDTC-PC ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tối cao: *"Tình tiết "đối với 02 người trở lên" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự được hiểu là trong một lần phạm tội, người phạm tội đã mua bán trái phép chất ma túy đối với từ 02 người trở lên".*

[8] Trong trường hợp này, cơ quan tiến hành tố tụng chỉ chứng minh được bị cáo phạm tội một lần và đối với một người. Tuy nhiên, tại Kết luận điều tra vụ án hình sự và đề nghị truy tố số 19 ngày 12/5/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã kết luận và đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th

ở khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là không có cơ sở. Đối với Cáo trạng số 23/CT-VKS-HVT ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Thị Th với hai tình tiết định khung phạm tội đối với hai người trở lên và phạm tôi từ hai lần trở lên quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự không có đủ cơ sở để chứng minh và bất lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã rút lại một phần quyết định truy tố, đề nghị Hội đồi xét xử xét xử bị cáo Nguyễn Thị Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; căn cứ Điều 319; khoản 1 Điều 325 Bộ luật tố tụng hình sự xét thấy việc rút lại một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy là có căn cứ nên chấp nhận.

[9] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Th tại nhà với trọng lượng ma túy là 2,58874 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thi khai nhận số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng không nhằm mục đích mua bán. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận mục đích tàng trữ 2,58874 gam, loại Methamphetamine là để sử dụng và bán lại cho các con nghiện nên hành vi này không cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cộng dồn lượng ma túy này để xét xử bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[10] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo biết rõ ma túy là chất gây nghiện, sử dụng sẽ gây ảnh hưởng sức khỏe tính mạng của người sử dụng, bản thân bị cáo lại trực tiếp sử dụng, đồng thời thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy, làm cho tệ nạn ma túy ngày càng phổ biến, đây là tệ nạn mà pháp luật nghiêm cấm, Đảng và Nhà nước ta đang ra sức bày trừ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mà bị cáo gây ra.

[11] Về nhân thân, bị cáo đã có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/9/2018, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tại Kết luận điều tra số 19 ngày 12/5/2020 của Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an huyện Vị Thủy đã kết luận và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng là có thiếu sót.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra ban đầu bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau quá trình điều tra bị cáo biết việc bắt được Nguyễn Minh Đ nên mới thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo có mức độ, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, chứng tỏ ý thức và thái độ của bị cáo chưa ăn năn hối cải nên chỉ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo cho bị cáo tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[13] Đối với Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, nhưng trọng lượng chất ma túy bị cáo tàng trữ không đủ định lượng nên Viện kiểm sát không đề cập truy tố là phù hợp. Tuy nhiên, đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

[14] Đối với Phan Vũ L, quá trình điều tra không chứng minh được có đồng phạm với Nguyễn Thị Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý.

[15] Đối với hành vi của Nguyễn Thanh Nh cho bị cáo Nguyễn Thị Th thuê nhà, bị cáo Th sử dụng làm nơi mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng ông Nhàn không biết, nên không đề cập xử lý về hành vi chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy. Đối với yêu cầu bị cáo Th trả số tiền thuê nhà và điện nước mà bị cáo Th đã thuê, ông Nhàn đã có văn bản đã nhận đủ số tiền nêu trên nên không yêu cầu gì trong vụ án này nên không xem xét.

[16] Đối với lời khai bị cáo Th đã mua ma túy của người đàn ông đi xe ôm khoảng 40 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) tại Bến xe Vị Thanh; mua ma túy của người tên H (không rõ, nhân thân, lai lịch) tại ngã ba VT và Thi có bán ma túy cho một người phụ nữ tên Đ (không rõ, nhân thân, lai lịch) ở cống Nốc Mít giáp ranh giữa ấp 11, xã VT, huyện VT; trong vụ án này chưa được điều tra làm rõ, kiến nghị cơ quan Công an có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

[17] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau:

[17.1] Đối với 01 phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 07/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang, có chữ ký tên Đặng Thị Phương L, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Lê Quốc B, cán bộ Công an huyện Vị Thủy; 01 túi niêm phong ký hiệu

NS2, tên vụ: Mua bán trái phép chất ma túy (07/2020), tên mẫu vật: Đoạn thủy tinh. Địa điểm thu mẫu: Ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; có chữ ký tên Đặng Thị Phương L, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Lê Quốc B, cán bộ Công an huyện Vị Thủy là ma túy; đối với 15 ống nhựa màu trắng; 20 bịch nylon; 01 bịch nylon bên trong có chứa 30 bịch nylon màu trắng sọc xanh-đen là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[17.2] Đối với: 01 điện thoại di động hiệu OPPO E11 PRO màu đen-tím-xanh; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A20 màu xanh-đen; 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A50 màu trắng - đen; 01 điện thoại di động hiệu hiệu WING màu đen đã hư hỏng không sử dụng được; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 điện thoại di động hiệu ITEL S12 màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone không mở được nguồn; 01 điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ- đen; 01 điện thoại di động hiệu MICROSOFT màu đen (đã qua sử dụng) là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[17.3] Đối với số tiền Việt Nam 8.000.000đồng tiền Việt Nam; 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE mang biển kiểm soát 95H1-379.19 là của bị cáo Nguyễn Thị Th; tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[17.4] Đối với 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng và 04 thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng là tài sản do mua bán trái phép chất ma túy mà có; đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng 1 thẻ sim (đã qua sử dụng) là của Phan Vũ L, cho bị cáo mượn, bị cáo dùng để mua bán trái phép chất ma túy Phan Vũ L không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[18] Từ những phân tích nêu trên xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[19] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 291; Điều 292; Điều 293; Điều 319; khoản 1 Điều 325; khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Th 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/02/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th nộp 10.000.000đồng (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật, vụ số 07/2020, của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hậu Giang, có chữ ký tên Đặng Thị Phương L, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Lê Quốc B, cán bộ Công an huyện Vị Thủy; 01 (một) túi niêm phong ký hiệu NS2, tên vụ: Mua bán trái phép chất ma túy (07/2020), tên mẫu vật: Đoạn thủy tinh. Địa điểm thu mẫu: Ấp 12, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; có chữ ký tên Đặng Thị Phương L, đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang và đồng chí Lê Quốc B, cán bộ Công an huyện Vị Thủy; 15 (mười lăm) ống nhựa màu trắng; 20 (hai mươi) bịch nylon; 01 (một) bịch nylon bên trong có chứa 30 (ba mươi) bịch nylon màu trắng sọc xanh- đen;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Th: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO E11 PRO màu đen-tím-xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A20 màu xanh-đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG GALAXY A50 màu trắng- đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu hiệu WING màu đen đã hư hỏng không sử dụng được; 01 (một) điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL S12 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone không mở được nguồn; 01 (một) điện thoại di động hiệu FPT màu đỏ- đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu MICROSOFT màu đen (đã qua sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ: số tiền 8.000.000đồng (tám triệu đồng) tiền Việt Nam; 01 (một) xe mô tô hiệu AIRBLADE mang biển kiểm soát 95H1-379.19 của bị cáo Nguyễn Thị Thi để đảm bảo thi hành án;

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), tiền Việt Nam và 04 (bốn) thẻ cào Mobifone mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen cùng sim (đã qua sử dụng);

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Th phải nộp 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (1b);
- Sở TP tỉnh HG (1b);
- VKSND H.Vị Thủy (1b);
- Công an H.Vị Thủy (1b);
- CCTHADS H.Vị Thủy (1b);
- Bị cáo (1b);
- Người liên quan (1b);
- Lưu HSVA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Diệu